

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 141/2026/DS-PT
Ngày 25 - 02 - 2026
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Bà Tiêu Hồng Phụng

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Công Tấn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 653/2025/TLPT-DS ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 45/2025/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2026/QĐ-PT ngày 05 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thanh T - Chủ hộ kinh doanh T (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm C, xã N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1995. Địa chỉ cư trú: Số B, khóm B, phường L, tỉnh Cà Mau (theo văn bản ủy quyền ngày 15/7/2025, có mặt).

- Bị đơn:

1. Bà Phạm Kim O, sinh năm 1960 (có mặt).

2. Ông Trương Thái B, sinh năm 1956 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp D, xã T, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Ông Trương Thái B, bà Phạm Kim O bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn, bà Phan Thanh T - Chủ hộ kinh doanh Trường P trình bày: Hộ Kinh Doanh T với bà Phạm Kim O, ông Trương Thái B xác lập hợp đồng mua bán thức ăn tôm, theo đó Trường P cung cấp thức ăn thỏ chân trắng, tôm sú của Công ty L và các loại thuốc thủy sản theo đơn đặt hàng của vợ chồng ông B. Đến cuối vụ vợ chồng ông B phải thanh toán dứt điểm công nợ cho Hộ kinh doanh T1. Trong quá trình giao dịch ông B, bà O không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo đúng thỏa thuận, đến cuối vụ không thanh toán công nợ cho H kinh doanh T. Theo bảng đối chiếu công nợ tháng 11/2024 ký ngày 30/11/2024 vợ chồng ông B còn nợ 1.777.659.000 đồng. Nay yêu cầu vợ chồng ông B phải thanh toán nợ gốc là 1.777.659.000 đồng và tiền lãi là $1.777.659.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 07 \text{ tháng} = 114.000.000 \text{ đồng}$. Tổng 1.891.659.000 đồng.

- Bị đơn bà Phạm Kim O, ông Trương Thái B trình bày: Ông bà thống nhất có xác lập hợp đồng mua bán thức ăn tôm và thuốc với H kinh doanh Trường P từ năm 2019 đến nay nhưng ông bà đã trả nợ nhiều lần cho H kinh doanh T. Hiện tại, ông bà chỉ còn nợ khoản 680.000.000 đồng. Do nợ này là nợ chưa chiết khấu và không đồng ý thanh toán tiền lãi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 45/2025/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau quyết định:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thanh T - Chủ hộ kinh doanh T. Buộc ông Trương Thái B, bà Phạm Kim O phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thanh T - Chủ hộ kinh doanh Trường Phát số tiền 1.777.659.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14 tháng 10 năm 2025, ông Trương Thái B, bà Phạm Kim O có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn chỉ đồng ý thanh toán số tiền nợ 633.768.120 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trương Thái B, bà Phạm Kim O giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bị đơn, ông Trương Thái B tranh luận: Sau khi ký đối chiếu nợ thì nguyên đơn không cung cấp thức ăn, thuốc nuôi tôm cho ông B.

Bị đơn, bà Phạm Kim O tranh luận: Không tranh luận.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Anh D tranh luận: Không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa

đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Thái B, bà Phạm Kim O. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 45/2025/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Trương Thái B, bà Phạm Kim O, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Từ năm 2020 đến tháng 11 năm 2024, bà Phan Thanh T - Chủ hộ kinh doanh Trường P có hợp đồng bán thức ăn, thuốc nuôi tôm cho ông Trương Thái B, bà Phạm Kim O. Đến tháng 11 năm 2024, ông Trương Thái B, bà Phạm Kim O còn nợ bà T số tiền 1.777.659.000 đồng, có đối chiếu công nợ ngày 30 tháng 11 năm 2024 do ông Trương Thái B ký tên ghi họ tên (Bút lục 14). Tại phiên toà sơ thẩm, cũng như tại phiên toà phúc thẩm, ông B thừa nhận có ký đối chiếu nợ với bà T số tiền 1.777.659.000 đồng nhưng chưa trừ tiền chiết khấu. Nếu trừ tiền chiết khấu, ông B chỉ còn thiếu số tiền 633.768.120 đồng. Như vậy, ông B thống nhất có mua thuốc và thức ăn nuôi tôm còn nợ bà Phan Thanh T số tiền 1.777.659.000 đồng.

[2] Xét yêu cầu đối trừ chiết khấu của ông Trương Thái B, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản giữa bà Phan Thanh T là đại diện Hộ kinh doanh Trường Phát với ông Trương Thái B, bà Phạm Kim O ngày 02 tháng 01 năm 2024 không thể hiện có việc chiết khấu, mức chiết khấu và điều kiện chiết khấu. Hơn nữa, ngày 30 tháng 11 năm 2024, khi ký vào bản đối chiếu nợ cũng không thể hiện nội dung chiết khấu và ông B cũng không có ý kiến đối trừ chiết khấu.

[3] Tại phiên toà phúc thẩm, ông B, bà O không cung cấp được chứng cứ chứng minh có thoả thuận chiết khấu, điều kiện chiết khấu. Nguyên đơn xác định chỉ chiết khấu khi thanh toán đủ tiền vào cuối vụ. Do đó, yêu cầu kháng cáo của ông B, bà O là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Thái B, bà Phạm Kim O. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 45/2025/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trương Thái B, bà Phạm Kim O là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Thái B, bà Phạm Kim O.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 45/2025/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thanh T - Chủ hộ kinh doanh T. Buộc ông Trương Thái B, bà Phạm Kim O phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thanh T - Chủ hộ kinh doanh Trường Phát số tiền 1.777.659.000 đồng.

Kể từ khi bà Phan Thanh T - Chủ hộ kinh doanh Trường Phát có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trương Thái B, bà Phạm Kim O chậm trả khoản tiền trên cho bà Phan Thanh T - Chủ hộ kinh doanh T, thì ông B, bà O còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Trương Thái B, bà Phạm Kim O được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phan Thanh T - Chủ hộ kinh doanh Trường P được nhận lại số tiền 34.375.000 đồng theo Biên lai thu số 0012294 ngày 08/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trương Thái B, bà Phạm Kim O được miễn nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Trung